

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG TRONG KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ LƯƠNG PHÚ NĂM HỌC 2025-2026**
(Kèm theo Thông báo số/TB-UBND, ngày.....tháng.....năm 2026 của UBND xã Lương Phú)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP đối với các ngành ngoài SP/ Chứng chỉ nghiệp vụ đối với nhân viên	Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm tuyển dụng	ĐIỂM CHẤM VÒNG 2				Kết quả tuyển dụng		
								Thực hành/ Vấn đáp	Đội tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	TỔNG CỘNG			
	PHẦN I	GIÁO VIÊN												
	A	KHỐI MẦM NON												
	I	Trường Mầm non Lương Phú											2	
1	1	Phan Thị Lan	Vy	06/8/1999	Nữ	Sư phạm mầm non		Cao đẳng	Giáo viên Mầm non	92,00			92,00	Trúng tuyển
2	2	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	21/7/1999	Nữ	Sư phạm mầm non		Cao đẳng	Giáo viên Mầm non	89,00			89,00	Trúng tuyển
	II	Trường Mầm non Mỹ Thạnh								-				3
3	1	Huỳnh Thị Thùy	Trang	29/11/2002	Nữ	Sư phạm mầm non		Cao đẳng	Giáo viên Mầm non	96,50			96,50	Trúng tuyển
4	2	Phạm Võ Trường	Vy	04/01/2002	Nữ	Sư phạm mầm non		Cao đẳng	Giáo viên Mầm non	94,50			94,50	Trúng tuyển
5	3	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	17/5/2002	Nữ	Sư phạm mầm non		Cao đẳng	Giáo viên Mầm non	93,50			93,50	Trúng tuyển
6	4	Cao Thị Thu	Tiền	29/11/2002	Nữ	Sư phạm mầm non		Cao đẳng	Giáo viên Mầm non	85,00			85,00	Không trúng tuyển
7	5	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	18/8/2001	Nữ	Sư phạm mầm non		Cao đẳng	Giáo viên Mầm non	81,50			81,50	Không trúng tuyển
8	6	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	23/4/2003	Nữ	Sư phạm mầm non		Cử nhân	Giáo viên Mầm non	75,00			75,00	Không trúng tuyển
	III	Trường Mầm non Thuận Điền								-				1
9	1	Nguyễn Thị Thùy	An	15/02/2004	Nữ	Sư phạm mầm non		Cao đẳng	Giáo viên Mầm non	92,50			92,50	Trúng tuyển
	B	KHỐI TIỂU HỌC								-				
	I	Giáo viên Tiểu học								-				

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP đối với các ngành ngoài SP/ Chứng chỉ nghiệp vụ đối với nhân viên	Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm tuyển dụng	ĐIỂM CHẤM VÒNG 2				Kết quả tuyển dụng	
								Thực hành/ Văn đáp	Đội tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	TỔNG CỘNG		
	1	Trường Tiểu học Lương Phú						-				4	
10	1	Nguyễn Thị Phương	Oanh	29/8/2002	Nữ	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	91,75		91,75	Trúng tuyển
11	2	Trương Hoàng	Hân	30/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	90,25		90,25	Trúng tuyển
12	3	Trần Quốc	Duy	11/02/2002	Nam	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	90,00		90,00	Trúng tuyển
13	4	Phạm Hiếu	Nghĩa	06/11/2002	Nam	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	88,50		88,50	Trúng tuyển
14	5	Trần Thị Tuyết	Trinh	29/09/1993	Nữ	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	88,00		88,00	Không trúng tuyển
15	6	Phạm Trần Gia	Thoại	4/08/2003	Nam	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	87,50		87,50	Không trúng tuyển
16	7	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	07/07/2002	Nữ	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	87,00		87,00	Không trúng tuyển
17	8	Phan Ngọc Tường	Vi	17/04/2002	Nữ	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	85,75		85,75	Không trúng tuyển
18	9	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	22/08/2003	Nữ	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	85,25		85,25	Không trúng tuyển
	2	Trường Tiểu học Thuận Điền								-			1
19	1	Dương Thị Bích	Liễu	24/06/2003	Nữ	Sư phạm Tiểu học		Cử nhân	Giáo viên Tiểu học	86,75		86,75	Trúng tuyển
	II	Giáo viên giáo dục thể chất								-			
	1	Trường Tiểu học Lương Phú								-			1
20	1	Nguyễn Trần Trọng	Phúc	10/01/2002	Nam	Giáo dục thể chất		Cử nhân	Giáo viên giáo dục thể chất	92,00		92,00	Trúng tuyển
21	2	Đặng Thanh	Hiền	02/01/1989	Nam	Giáo dục thể chất Bóng Chuyền		Cử nhân	Giáo viên giáo dục thể chất	80,00		80,00	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP đối với các ngành ngoài SP/ Chứng chỉ nghiệp vụ đối với nhân viên	Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm tuyển dụng	ĐIỂM CHẤM VÒNG 2				Kết quả tuyển dụng	
									Thực hành/ Văn đáp	Đội tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	TỔNG CỘNG		
	2	Trường Tiểu học Nguyễn Ngọc Thăng								-				1
22	1	Tô Tấn	Đạt	28/5/2003	Nam	Giáo dục thể chất		Cử nhân	Giáo viên giáo dục thể chất	91,00			91,00	Trúng tuyển
23	2	Bùi Văn	Đẹp	30/4/1993	Nam	Giáo dục thể chất		Cử nhân	Giáo viên giáo dục thể chất	81,50			81,50	Không trúng tuyển
	C	TRUNG HỌC CƠ SỞ								-				
	I	MÔN ĐỊA LÝ								-				
	1	Trường THCS Phạm Viết Chánh								-				1
24	1	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09/5/2003	Nữ	Sư phạm Lịch sử - Địa lý		Cử nhân	Môn Địa lý	77,50			77,50	Trúng tuyển
	II	MÔN LỊCH SỬ								-				
	1	Trường THCS Phạm Viết Chánh								-				1
25	1	Nguyễn Nhật	Trường	11/4/2003	Nam	Sư phạm Lịch sử		Cử nhân	Môn lịch sử	85,50			85,50	Trúng tuyển
	III	MÔN SINH HỌC								-				
	1	Trường THCS Phạm Viết Chánh								-				1
26	1	Nguyễn Thanh	Nam	22/12/2003	Nam	Sư phạm Sinh học		Cử nhân	Môn sinh học	95,50			95,50	Trúng tuyển
27	2	Nguyễn Thị Kim	Chi	16/04/2003	Nữ	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn khoa học tự nhiên	Cử nhân	Môn sinh học	88,50			88,50	Không trúng tuyển
	PHẦN II. NHÂN VIÊN									-				
	I	NHÂN VIÊN KẾ TOÁN								-				
	1	Trường THCS Phạm Viết Chánh								-				1
28	1	Lê Hoàng	Lan	01/01/1988	Nữ	Tài chính - Ngân hàng	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CNNN viên chức ngành kế toán KTVSN24.12;	Cử nhân	Nhân viên Kế toán	96,00			96,00	Trúng tuyển
	2	Trường Tiểu học Nguyễn Ngọc Thăng								-				1
29	1	Trương Kim	Phụng	07/02/1987	Nữ	Kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng, Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán viên	Cử nhân	Nhân viên Kế toán	78,00				Trúng tuyển

